

Số: 01/2025/QĐST-DS

Cẩm Phả, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T

Địa chỉ: toà nhà TPBank số N, phường T quận H (nay là phường Cửa N), thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Đỗ Minh P là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần T).

+ Bà Hoàng Phương M (chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ 1 – Khối xử lý và Thu hồi nợ TPBank), ông Mai Ngọc T (chuyên viên chính, bộ phận xử lý nợ TSBD - Trung tâm xử lý nợ 1 – Khối xử lý và Thu hồi nợ TPBank), ông Ngô Văn L (chuyên viên chính phòng Tố tụng XLN - Trung tâm xử lý nợ 1 – Khối xử lý và Thu hồi nợ TPBank), ông Hoàng Ngọc C (chuyên viên cao cấp Phòng tố tụng Trung tâm xử lý nợ 1 – Khối xử lý và Thu hồi nợ TPBank) và bà Đinh Phương Thảo (cộng tác viên phòng Tố tụng XLN - Trung tâm xử lý nợ 1 – Khối xử lý và Thu hồi nợ TPBank) là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo giấy uỷ quyền số 1031/2024/GUQ-TPB.DR ngày 21/8/2024).

- Bị đơn: anh Phạm Hải N, sinh năm: xxxx; nơi cư trú: tổ N, khu A, phường Cẩm T thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh và chị Vũ Bích H, sinh năm: xxxx; nơi cư trú: tổ H, khu C, phường Cẩm T thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Vũ Bích H: anh Phạm Hải N, sinh năm: 1992; nơi cư trú: tổ N, khu A, phường Cẩm T thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh (theo hợp đồng uỷ quyền ngày 24/4/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến hết ngày 23/6/2025 anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng số tiền là: 4.997.232.934đ (bốn tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu hai trăm ba mươi hai nghìn chín trăm ba mươi tư đồng) cụ thể:

- Hợp đồng cho vay từng lần số 03/2024/HDTD/TTKDBL.KDO.QNH ngày 17/01/2024 và khế ước giải ngân và nhận nợ số 03/2024/GNN/TTKDBL.KDO.QNH ngày 17/01/2024 với tổng số tiền: 4.462.747.052 đồng, trong đó nợ gốc là 4.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 443.210.958 đồng, lãi quá hạn là 0 đồng, lãi phạt chậm trả là 19.536.094 đồng.

- Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 13/2/2023 với tổng số tiền: 534.485.882 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 334.485.882 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần T, anh Phạm Hải N và chị Vũ Bích H thoả thuận phương thức trả nợ cụ thể như sau:

- Chấm dứt hợp đồng cho vay từng lần số 03/2024/HDTD/TTKDBL.KDO.QNH ngày 17/01/2024 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần T, chi nhánh Quảng Ninh và anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H và đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 13/2/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần T, chi nhánh Quảng Ninh và anh Phạm Hải N.

- Ngày 30/7/2025, anh Phạm Hải N và chị Vũ Bích H trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nợ gốc.

- Ngày 30/8/2025, anh Phạm Hải N và chị Vũ Bích H trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nợ gốc.

- Ngày 30/9/2025, anh Phạm Hải N và chị Vũ Bích H trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nợ gốc.

- Ngày 30/10/2025, anh Phạm Hải N và chị Vũ Bích H trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nợ gốc.

- Ngày 30/11/2025, anh Phạm Hải N và chị Vũ Bích H trả toàn bộ số tiền 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng) nợ gốc; nợ lãi là 797.232.934 đồng (trong đó lãi trong hạn là 443.210.958 đồng, lãi quá hạn là 334.485.882 đồng, lãi phạt chậm trả là 19.536.094 đồng) và các khoản tiền lãi phát sinh.

Theo hợp đồng cho vay từng lần số 03/2024/HDTD/TTKDBL.KDO.QNH ngày 17/01/2024, khế ước giải ngân và nhận nợ số 03/2024/GNN/TTKDBL.KDO.QNH ngày 17/01/2024 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần T, chi nhánh Quảng Ninh và anh Phạm Hải N và chị Vũ Bích H; đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 13/2/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần T, chi nhánh Quảng Ninh và anh Phạm Hải N.

2.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/6/2025 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay, anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo Hợp đồng cho vay từng lần số 03/2024/HDTD/TTKDBL.KDO.QNH ngày 17/01/2024, khế ước giải ngân và nhận nợ số 03/2024/ GNN/TTKDBL.KDO.QNH ngày 17/01/2024 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần T, chi nhánh Quảng Ninh và anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H; đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 13/2/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần T, chi nhánh Quảng Ninh và anh Phạm Hải N nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H vi phạm thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì anh Phạm Hải N đồng ý để Ngân hàng thương mại cổ phần T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 35, tờ bản đồ số: 22; địa chỉ: tổ H, khu N, phường H thành phố H (nay là phường Cao X), tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 438910, số vào sổ cấp GCN CH00579 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 09/8/2011 mang tên bà Trần Thị T; bà T chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn H Thu ngày 09/8/2021; ông Đ, bà T chuyển nhượng cho Phạm Hải N ngày 08/01/2024

- Toàn bộ quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 36, tờ bản đồ số: 22; địa chỉ: tổ H, khu N, phường H thành phố H (nay là phường Cao X), tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 438912, số vào sổ cấp GCN CH00577 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 09/8/2011 mang tên bà Nguyễn Thị T; bà T chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn H Thu ngày 09/8/2021; ông Đ, bà Thu chuyển nhượng cho Phạm Hải N ngày 08/01/2024

Theo hợp đồng thế chấp số tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba số: 30/2024/HDBD/TTKDBL.KDO.QNH ngày 16/01/2024 và hiện trạng tài sản thế chấp theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 25/4/2025.

2.3 Trường hợp số tiền thu được từ việc thu hồi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Phạm Hải N, chị Vũ Bích H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

2.4 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã nộp đủ).

2.5 Về án phí: anh Phạm Hải N và chị Vũ Bích H tự nguyện nộp 56.498.616đ (năm mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm mười sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T 56.263.418đ (năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm mười tám đồng) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000xxxx ngày 12/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (nay là Phòng Thi hành án khu vực 3 – Quảng Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Thi hành dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thu Đông

